

Số: /QĐ-BNN-VP

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Nghị định số 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước; Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 29/4/2020 của Chính phủ về việc quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2151/QĐ-BNN-VP ngày 15/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm giai đoạn 2022-2025; Quyết định số 5275/QĐ-BNN-VP ngày 31/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn năm 2022;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Bộ và Giám đốc Trung tâm Tin học và Thống kê.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì đề xuất, xây dựng, cập nhật, quản lý, khai thác hiệu quả các cơ sở dữ liệu phù hợp với danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

b) Chủ trì, phối hợp thực hiện kết nối, tích hợp và chia sẻ dữ liệu đối với các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý theo quy định hiện hành.

c) Chủ động rà soát đảm bảo tính phù hợp của các cơ sở dữ liệu thuộc phạm vi quản lý; kịp thời đề xuất nội dung cập nhật, điều chỉnh, bổ sung danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử và Chuyển đổi số của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Tham mưu cho Lãnh đạo Bộ kịp thời điều chỉnh, bổ sung danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành phù hợp với tình hình thực tế.

b) Chủ trì thẩm định, đảm bảo việc triển khai xây dựng, nâng cấp các cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn phù hợp với danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tránh trùng lặp.

3. Cơ quan thường trực Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số (Văn phòng Bộ)

a) Giám sát, đôn đốc tình hình thực hiện, phối hợp với đơn vị chuyên trách về công nghệ thông tin, Chính phủ điện tử và chuyển đổi số thẩm định sự phù hợp đối với các nội dung, nhiệm vụ, dự án có liên quan đến danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành.

b) Định kỳ tổng hợp báo cáo tình hình triển khai thực hiện đối với các cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành, hướng dẫn tích hợp, đồng bộ dữ liệu theo định hướng thống nhất, phù hợp với nền tảng dữ liệu ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn.

c) Tham mưu xây dựng Hệ thống công dữ liệu dùng chung, dữ liệu mở của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định.

4. Trung tâm Tin học và Thống kê

a) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thực hiện tích hợp, khai thác hiệu quả các dữ liệu có liên quan đến danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành.

b) Phối hợp cung cấp, tổng hợp thông tin về tình hình xây dựng, nâng cấp, tích hợp các cơ sở dữ liệu dùng chung của ngành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Giám đốc Trung tâm Tin học và Thống kê, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc bộ (để t/h);
- Lưu: VT, VP (03).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Phùng Đức Tiến

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

Phụ lục:

DANH MỤC CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-VP ngày / /2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả	Phạm vi	Đơn vị quản lý
I	CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐANG KHAI THÁC, SỬ DỤNG			
1	Cơ sở dữ liệu Quản lý Thuốc Bảo vệ thực vật	Quản lý thông tin về thuốc bảo vệ thực vật	Toàn quốc	Cục Bảo vệ thực vật
2	Cơ sở dữ liệu Quản lý mã số vùng trồng xuất khẩu	Quản lý thông tin về mã số vùng trồng phục vụ xuất khẩu	Toàn quốc	Cục Bảo vệ thực vật
3	Cơ sở dữ liệu quản lý thức ăn chăn nuôi nhập khẩu trên Cổng thông tin một cửa quốc gia	Lưu trữ dữ liệu về thức ăn chăn nuôi nhập khẩu phát sinh từ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trên Một cửa quốc gia	Toàn quốc	Cục Chăn nuôi
4	Cơ sở dữ liệu về thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước được phép lưu hành tại Việt Nam	Lưu trữ dữ liệu về thức ăn chăn nuôi sản xuất trong nước được phép lưu hành tại Việt Nam phát sinh từ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trên Một cửa quốc gia	Toàn quốc	Cục Chăn nuôi
5	Cơ sở dữ liệu về quản lý thức ăn chăn nuôi nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt nam	Lưu trữ dữ liệu về thức ăn chăn nuôi nhập khẩu được phép lưu hành tại Việt nam phát sinh từ hồ sơ thủ tục hành chính thực hiện trên Một cửa quốc gia	Toàn quốc	Cục Chăn nuôi
6	Hệ thống Cơ sở dữ liệu về bố trí dân cư	Tổng hợp, lưu trữ, quản lý thông tin từ các báo cáo trực tuyến về bố trí dân cư nông thôn	Toàn quốc	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
7	Cơ sở dữ liệu Báo cáo tiến độ sản xuất ngành trồng trọt	Quản lý thông tin về tiến độ sản xuất của ngành trồng trọt được báo cáo từ địa phương	Toàn quốc	Cục Trồng trọt
8	Cơ sở dữ liệu bảo hộ giống cây trồng	Quản lý thông tin về giống cây trồng và bảo hộ giống cây trồng	Cơ quan quản lý	Cục Trồng trọt
9	Cơ sở dữ liệu hệ thống theo dõi diễn biến rừng	Quản lý thông tin và theo dõi diễn biến rừng	Cơ quan quản lý	Tổng cục Lâm nghiệp

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả	Phạm vi	Đơn vị quản lý
10	Cơ sở dữ liệu Thống kê về Lâm nghiệp	Quản lý thông tin thống kê về ngành lâm nghiệp, định hướng theo dõi, giám sát chỉ tiêu phát triển Lâm nghiệp	Cơ quan quản lý	Tổng cục Lâm nghiệp
11	Cơ sở dữ liệu Chi trả dịch vụ môi trường rừng	Quản lý các thông tin về hoạt động chi trả cho dịch vụ môi trường rừng	Toàn quốc	Tổng cục Lâm nghiệp
12	Cơ sở dữ liệu GIS quản lý đê điều	Quản lý thông tin chung và các thông tin bản đồ viễn thám về đê điều, liên kết với hệ thống Phòng chống thiên tai Việt Nam	Các ban chỉ đạo Phòng, chống thiên tai	Tổng cục Phòng, chống thiên tai
13	Cơ sở dữ liệu tổng hợp và đánh giá thiệt hại cho Việt Nam.	Quản lý, lưu trữ thông tin về đánh giá thiệt hại của Việt Nam do thiên tai	Các ban chỉ đạo Phòng, chống thiên tai	Tổng cục Phòng, chống thiên tai
14	Cơ sở dữ liệu theo dõi Ngập, Lụt	Quản lý thông tin, theo dõi diễn biến ngập lụt, Tích hợp với hệ thống giám sát của Thủ tướng Chính phủ	Các ban chỉ đạo Phòng, chống thiên tai	Tổng cục Phòng, chống thiên tai
15	Cơ sở dữ liệu Bản đồ sạt lở bờ sông, bờ biển	Quản lý thông tin, theo dõi diễn sạt lở bờ sông, bờ biển	Các ban chỉ đạo Phòng, chống thiên tai	Tổng cục Phòng, chống thiên tai
16	Cơ sở dữ liệu nghề cá quốc gia (Vnfishbase)	Quản lý thông tin, dữ liệu về nghề cá	Toàn quốc	Tổng cục Thủy sản
17	Cơ sở dữ liệu về nuôi cá tra	Quản lý thông tin về nghề nuôi cá tra	Toàn quốc	Tổng cục Thủy sản
18	Cơ sở dữ liệu về chế biến và thị trường thủy sản	Quản lý, lưu trữ thông tin về chế biến và thị trường cho ngành thủy sản	Toàn quốc	Tổng cục Thủy sản
19	Cơ sở dữ liệu giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Quản lý thông tin, dữ liệu về giống thủy sản, thức ăn thủy sản, sản phẩm xử lý môi trường nuôi trồng thủy sản	Toàn quốc	Tổng cục Thủy sản

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả	Phạm vi	Đơn vị quản lý
20	Cơ sở dữ liệu điều tra đa dạng sinh học, nguồn lợi, hải dương học và nghề cá biển	Quản lý thông tin, dữ liệu về điều tra đa dạng sinh học, nguồn lợi, hải dương học và nghề cá biển	Toàn quốc	Tổng cục Thủy sản
21	Cơ sở dữ liệu về nuôi trồng thủy sản	Quản lý, lưu trữ thông tin về nuôi trồng thủy sản, thông tin quan trắc môi trường phục vụ nuôi trồng thủy sản	Toàn quốc	Tổng cục Thủy sản
22	Cơ sở dữ liệu về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực khai thác thủy sản	Quản lý thông tin các vi phạm và xử phạt vi phạm hành chính trong khai thác thủy sản	Cơ quan quản lý	Tổng cục Thủy sản
23	Cơ sở dữ liệu Thống kê ngành Nông nghiệp	Quản lý dữ liệu thống kê ngành nông nghiệp	Toàn quốc	Trung tâm Tin học và Thống kê
24	Cơ sở dữ liệu điều tra, quy hoạch rừng	Quản lý thông tin về điều tra, quy hoạch rừng, liên kết cung cấp thông tin cho hệ thống liên quan do Tổng cục Lâm nghiệp quản lý	Cơ quan quản lý	Viện Điều tra Quy hoạch rừng
25	Cơ sở dữ liệu bản đồ lâm nghiệp	Lưu trữ sản phẩm các bản đồ, số liệu hiện trạng, quy hoạch rừng	Cơ quan quản lý	Viện Điều tra Quy hoạch rừng
26	Cơ sở dữ liệu về Hải sản và nghề cá	Quản lý, lưu trữ thông tin về các lĩnh vực, đề tài nghiên cứu, dự án liên quan đến: điều tra nguồn lợi hải sản; điều tra giai đoạn sớm các loài hải sản; điều tra nghề cá thương phẩm; nhật ký khai thác; giám sát khai thác; quản lý khai thác và kinh tế xã hội nghề cá; tảo độc; đa dạng sinh học biển; dự báo ngư trường khai thác hải sản; hải dương học nghề cá; đánh giá trình độ công nghệ chế biến Thủy sản; điều tra sinh học nghề cá	Toàn quốc	Viện Nghiên cứu Hải sản
27	Cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản	Quản lý, lưu trữ dữ liệu quan trắc môi trường nuôi trồng thủy sản và cung cấp thông tin dưới dạng ứng dụng bản đồ có hiển thị thông tin	Toàn quốc	Viện Nghiên cứu Nuôi trồng Hải sản I
28	Cơ sở dữ liệu quản lý các dự án đầu tư	Phục vụ quản lý báo cáo và quản lý thông tin dự án đầu tư	Cơ quan quản lý	Vụ Kế hoạch
29	Cơ sở dữ liệu Giám sát đánh giá phục vụ	Quản lý nhiệm vụ cho phép báo cáo dạng tệp từ các cơ	Cơ quan	Vụ Kế hoạch

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả	Phạm vi	Đơn vị quản lý
	công tác quản lý ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	quan, đơn vị	quản lý	
30	Cơ sở dữ liệu bài báo khoa học công nghệ	Quản lý, lưu trữ thông tin về các bài báo khoa học công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp	Toàn quốc	Vụ Khoa học, công nghệ và Môi trường
31	Cơ sở dữ liệu quản lý nhà đất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý thông tin về nhà đất thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ quan quản lý	Vụ Tài chính
II	CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐANG XÂY DỰNG, NÂNG CẤP			
1	Cơ sở dữ liệu phục vụ đề án Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng	Quản lý thông tin về thiên tai dựa vào cộng đồng và được cung cấp thông tin từ cộng đồng	Toàn quốc	Tổng cục Phòng, chống thiên tai
2	Cơ sở dữ liệu Quản lý ngân sách của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý thông tin về phân bổ và theo dõi ngân sách do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Cơ quan quản lý	Vụ Tài chính
3	Cơ sở dữ liệu Ảnh viễn thám trong lĩnh vực Nông nghiệp	Quản lý, cung cấp thông tin về các ảnh viễn thám phục vụ sản xuất, kinh doanh nông nghiệp	Toàn quốc	Viện Điều tra Quy hoạch rừng
4	Cơ sở dữ liệu quản lý cơ sở chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi	Quản lý thông tin, dữ liệu, thống kê về cơ sở chăn nuôi và thức ăn chăn nuôi	Toàn quốc	Cục Chăn nuôi
5	Cơ sở dữ liệu về quản lý trang trại chăn nuôi	Quản lý thông tin, dữ liệu, thống kê về trang trại chăn nuôi	Toàn quốc	Cục Chăn nuôi
6	Cơ sở dữ liệu Quản lý mã số vùng trồng	Quản lý thông tin, dữ liệu, thống kê mã số vùng trồng nói chung	Toàn quốc	Cục Trồng trọt
III	CƠ SỞ DỮ LIỆU ĐỀ XUẤT XÂY DỰNG MỚI HOẶC NÂNG CẤP			
1	Quản lý các vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng	Quản lý các thông tin về các vi phạm và xử lý vi phạm luật bảo vệ và phát triển rừng	Cơ quan quản lý	Tổng cục Lâm nghiệp
2	Cơ sở dữ liệu giống cây trồng Lâm nghiệp	Quản lý thông tin, dữ liệu về giống cây trồng lâm nghiệp	Cơ quan quản lý	Tổng cục Lâm nghiệp
3	Cơ sở dữ liệu quản lý số liệu xuất nhập khẩu Nông Lâm Thủy sản	Quản lý thông tin, dữ liệu, số liệu xuất nhập khẩu Nông Lâm Thủy sản	Cơ quan quản lý	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả	Phạm vi	Đơn vị quản lý
4	Cơ sở dữ liệu giám sát an toàn thực phẩm nông sản và thủy sản	Quản lý, lưu trữ thông tin giám sát an toàn thực phẩm nông sản và thủy sản	Cơ quan quản lý	Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản
5	Cơ sở dữ liệu quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình	Quản lý thông tin, dữ liệu, tiến độ của các dự án đầu tư xây dựng công trình trong ngành nông nghiệp	Cơ quan quản lý	Cục Quản lý Xây dựng Công trình
6	Hệ thống cơ sở dữ liệu ngành Phòng, chống thiên tai	Quản lý, lưu trữ và làm nền tảng tích hợp thống nhất đồng bộ các thông tin, dữ liệu của lĩnh vực Phòng chống thiên tai	Toàn quốc	Tổng cục Phòng, chống thiên tai
7	Cơ sở dữ liệu các nghiên cứu khoa học lĩnh vực phòng, chống thiên tai toàn quốc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo TW về PCTT	Quản lý các dữ liệu nghiên cứu khoa học lĩnh vực phòng, chống thiên tai toàn quốc phục vụ chỉ đạo, điều hành của Ban Chỉ đạo TW về PCTT	Toàn quốc	Tổng cục Phòng, chống thiên tai
8	Hệ thống Cơ sở dữ liệu ngành Thủy lợi	Quản lý, lưu trữ và làm nền tảng tích hợp thống nhất đồng bộ các thông tin, dữ liệu của lĩnh vực Thủy lợi	Toàn quốc	Tổng cục Thủy lợi
9	Cơ sở dữ liệu Quản lý các công trình thủy lợi	Quản lý, lưu trữ thông tin, dữ liệu về các công trình thủy lợi	Cơ quan quản lý	Tổng cục Thủy lợi
10	Cơ sở dữ liệu quản lý kết quả đề tài, dự án của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý kết quả đề tài, dự án khoa học công nghệ của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Cơ quan quản lý	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
11	Cơ sở dữ liệu Kiểm dịch thực vật	Quản lý thông tin về kiểm dịch thực vật, cần nâng cấp thành cơ sở dữ liệu dùng chung	Toàn quốc	Cục Bảo vệ thực vật
12	Cơ sở dữ liệu Quản lý sinh vật gây hại	Quản lý thông tin, dữ liệu, hình ảnh về sinh vật gây hại thực vật, cần nâng cấp thành cơ sở dữ liệu dùng chung	Toàn quốc	Cục Bảo vệ thực vật
IV	HỆ THỐNG THÔNG TIN DÙNG CHUNG			
1	Hệ thống Dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử và Cơ sở dữ liệu hồ sơ tử tục hành chính	Quản lý, lưu trữ thông tin, hồ sơ phát sinh từ các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền thực hiện của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sau khi xử lý từ	Toàn quốc	Trung tâm Tin học và Thống kê

TT	Tên cơ sở dữ liệu	Mô tả	Phạm vi	Đơn vị quản lý
		hệ thống dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử		
2	Hệ thống Văn phòng điện tử và cơ sở dữ liệu văn bản, hồ sơ, tài liệu	Quản lý, lưu trữ và phục vụ công tác gửi, nhận văn bản hành chính	Cơ quan quản lý	Văn phòng Bộ
3	Cổng thông tin điện tử Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Kênh lưu trữ và cung cấp các thông tin chính thống của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Toàn quốc	Trung tâm Tin học và Thống kê
4	Hệ thống thông tin và cơ sở dữ liệu lưu trữ điện tử	Lưu trữ thông tin, dữ liệu về các tài liệu điện tử, tài liệu được số hoá của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn	Cơ quan quản lý	Văn phòng Bộ
5	Hệ thống báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý, lưu trữ và xử lý các báo cáo của ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn theo quy định tại Nghị định số 09/2019/NĐ-CP của Chính phủ định quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước	Toàn quốc	Văn phòng Bộ
6	Hệ thống thư điện tử công vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý, lưu trữ và hỗ trợ gửi, nhận hồ sơ, tài liệu và trao đổi công việc trên môi trường mạng	Cơ quan quản lý	Trung tâm Tin học và Thống kê
7	Hệ thống Hải quan một cửa quốc gia tại Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Quản lý, lưu trữ và xử lý các hồ sơ thủ tục hành chính gửi qua hệ thống Hải quan một cửa quốc gia do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý	Toàn quốc	Trung tâm Tin học và Thống kê